TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04.01.2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Kim Sơn**
2. Ông **Nguyễn Văn Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hương** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2017/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị O**, sinh năm: 1988
Địa chỉ: Tổ 17, ấp Lũy, xã P, huyện CG, tỉnh Long An

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Trúc N**, sinh năm 1982
Địa chỉ: Ấp Đông Trung, xã T, huyện C, tỉnh Long An

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/11/2017 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị O trình bày như sau: Chị và anh N cưới nhau vào tháng 02/2005, do mai mối, có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh N không quan tâm chăm sóc vợ con và bỏ đi sống chung với người phụ nữ khác. Chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi nên chị bỏ về bên cha mẹ ruột sống. Đến năm 2016 anh N đến gặp và hứa với chị sẽ bỏ hết tật xấu, tu chí làm ăn xây dựng gia đình nên chị mới quay về và vợ chồng tiếp tục chung sống từ tháng 10/2016. Tuy nhiên trong quá trình tiếp tục chung sống anh N vẫn không thay đổi mà còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nữa nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Trúc H, sinh ngày 19/01/2006, hiện đang sống với cha. Khi ly hôn chị O để anh N tiếp tục nuôi con và chị O cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về chia tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Trúc N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Nguyễn Trúc N nhưng anh N vẫn không đến tham gia phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

* Về nội dung:

[1] Chị Lê Thị O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trúc N là quan hệ pháp luật "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Chị O và anh N cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị O yêu cầu được ly hôn với anh N vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc và từ tháng 4/2017 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, không có gặp gỡ để giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Trúc N, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh N vẫn không đến tham gia phiên hòa giải và cũng không đến tham dự phiên tòa từ đó cho thấy anh N cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị O để vợ chồng đoàn tụ nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O cho chị O được ly hôn với anh N.

[3] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Trúc H, sinh ngày 19/01/2006 hiện đang sống với anh N. Chị O yêu cầu để anh N tiếp tục nuôi con chung và chị O cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Xét thấy anh N đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhưng cũng không có ý kiến gì về con chung và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O cho anh N được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Huỳnh Trúc H. Chị O phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000 đồng kể từ ngày 04/01/2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị O trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh N có chứng cứ về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng và có yêu cầu giải quyết thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Trúc N.

2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Trúc N được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Trúc H, sinh ngày 19/01/2006. Chị Lê Thị O phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng kể từ ngày 04/01/2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000541 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, chị O còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- CCTHADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

TRẦN THỊ YẾN TRINH